

Xã hội học nông thôn ở Pháp – thành tựu, vấn đề, triển vọng.

ROSE - MARIE LAGRAVE

Vừa qua, Bà tiến sĩ **ROSE - MARIE LAGRAVE** một nhà xã hội học Pháp trong thời gian đến thăm Viện Khoa học xã hội đã có một số buổi trao đổi và làm việc cùng các cán bộ nghiên cứu Viện Xã hội học. Các buổi trao đổi đã gợi ra một số vấn đề lý thú trong việc xác lập hướng nghiên cứu xã hội học nông thôn ở Việt Nam. Để giúp bạn đọc có thêm tư liệu tham khảo, tạp chí xã hội học lược thuật một số ý kiến của bà về Nghiên cứu xã hội học Nông thôn ở Pháp

Trước hết tôi xin nói khái quát về lịch sử của xã hội học nông thôn ở Pháp. Lịch sử hình thành của xã hội học nông thôn ở Pháp bắt đầu từ sau Đại chiến thế giới lần thứ II. Đó là giai đoạn trưởng thành của xã hội học. Nhà xã hội học đầu tiên ở Pháp coi xã hội học như một lĩnh vực độc lập là E. Durkheim. Ông là người giảng dạy xã hội học đầu tiên ở Trường Đại học Soóc - bon. Xã hội học đại cương đã được phân ra nhiều ngành như xã hội học giáo dục, xã hội học văn hóa, xã hội học công nghiệp, xã hội học đô thị, xã hội học nông thôn, xã hội học về sức khỏe, xã hội học tôn giáo và xã hội học khoa học. Tôi xin nói về sự chuyên môn hóa về thực chất và cả những khiếm khuyết của nó. Người ta càng tích lũy nhiều kiến thức về phương diện chuyên môn hẹp thì càng hiểu thêm các ẩn ý, ngụ ý ở trong chuyên môn hóa từng lĩnh vực. Nhưng về mặt khác cũng có thể có những bất tiện của nó. Trước tiên chúng ta trở thành nhà xã hội học, nhưng đưa ra các chuyên đề như nông thôn, đô thị, sức khỏe, v.v... Tất cả những vấn đề đó không thể tách biệt một cách giản đơn. Phải làm thế nào diễn tả rất tỉ mỉ, không phải chỉ dừng lại ở sự giới thiệu hay giải thích. Ta nghiên cứu xã hội học nông thôn không có nghĩa là ta tách ra khỏi phương pháp nghiên cứu xã hội học nói chung. Ở xã hội học nông thôn không có vấn đề lý thuyết và phương pháp luận riêng. Cũng không có chuyên môn hóa xã hội học nông thôn ở mặt địa lý và lịch sử. Vào cuối thế kỷ 19, ở Trường địa lý, nhân văn và xã hội Pháp có một nhà nghiên cứu địa lý đầu tiên đã đề ra trong luận án của mình nghiên cứu khu vực và nông thôn. Nhà sử học Macxen Blôc đã nghiên cứu rất kỹ về nông thôn và là người sáng lập ra một trường phái rất nổi tiếng.

Năm 1952, sau khi Macxen Blôc chết, người ta đã in những bản gốc về vấn đề cuộc sống nông thôn Pháp. Đó là cuốn sách mở đầu rất quan trọng. Nó ghi lại sự hình thành hệ thống ruộng đất ở Pháp như thế nào, dưới những điều kiện phức tạp ra sao. Có các bản báo cáo về các vấn đề xã hội, trong đó có ghi những sự kiện lịch sử và sự tăng trưởng nhanh chóng ở khu vực này cũng như sự tăng trưởng chậm ở khu vực khác, Có sự phân biệt những diễn biến từ cuối thế kỷ 18 - 19 - đầu thế kỷ 20 giữa các vùng miền Bắc và miền Nam nước Pháp. Sau đó tất cả các nhà sử học Pháp cũng đi sâu vào từng lĩnh vực một và có sự nghiên cứu so sánh từng khu vực và có một lý thuyết so sánh quốc tế. Bắt đầu từ một nhà trường chuyên dạy xã hội học, sau này trở thành một trường kinh nghiệm thực chứng, nó nghiên cứu về gia đình nông thôn, ngân sách của gia đình nông dân so sánh với ngân sách của gia đình công nhân và nghiên cứu các ý thức hệ trong quá khứ. Từ các vấn đề nghiên cứu đó nảy sinh ra xã hội học nông thôn. Nhưng trường đó cũng được thành lập do ảnh hưởng của trường phái xã hội học Mỹ. Có 2 cuốn sách của Mỹ ảnh hưởng đến các nhà xã hội học Pháp là “Xã hội học nông thôn với văn hóa” và “Nông dân và xã hội”. Từ năm 1950 - 1955 cuộc sống nông thôn trở thành đối tượng của xã hội học nông thôn Pháp.

Trong thời kỳ đầu xã hội học về nông thôn đã sử dụng các dữ kiện về mặt lịch sử và địa lý để làm bước

xuất phát và dùng mỗi tập thể của địa phương làm đơn vị nghiên cứu. Tức là so sánh cơ chế chính sách của từng đơn vị, nghiên cứu những thay đổi của chúng dưới những tác động của tình hình chung, kể cả trong nước và quốc tế, bằng cách chuyên khảo, phân loại và so sánh.

Xã hội học nông thôn xuất hiện hơi muộn (sau Đại chiến thứ II) Vì thực ra lúc đó ở Pháp mới xuất hiện những hiện tượng xã hội mà người ta cần quan tâm. Sau đại chiến II, bắt đầu xây dựng lại các thành phố thì có sự di dân nông thôn ra các thành thị. Thực chất của sự di dân này là như thế nào? Người ta chỉ định nghĩa rằng đơn thuần có sự biến động, di chuyển hoặc là sự thay đổi ở nông thôn. Sự di dân vào thành phố tồn tại từ trước trong lịch sử. Người ta thấy sự di chuyển ở ạt này là một hiện tượng mới cần được phân tích kỹ bằng quan điểm cấu trúc để định nghĩa vấn đề sự di chuyển của người nông dân đến các thành phố đang công nghiệp hóa. Tức là di chuyển từ một nền văn minh có tính chất truyền thống ở nông thôn sang đô thị công nghiệp hóa.

Từ năm 1960 đến năm 1980 sự di chuyển như vậy với tỷ lệ 3% hàng năm. Trước Đại chiến II quá nửa dân số Pháp là nông dân. Nhưng đến năm 1991, dân số nông thôn ở Pháp chỉ còn 7%. Như vậy sự di chuyển này không những có tác động đến bộ mặt và cuộc sống chung mà còn tác động đến trạng thái tâm lý của người dân Pháp. Đầu thế kỷ 20 một số những người trẻ tuổi rời nông thôn đi trước, điều này gây ra sự mất cân đối về tuổi tác và giới tính. Vào những năm 1950 đến lượt phụ nữ ra đi (do công việc nặng nhọc ở nông thôn và sự hấp dẫn của thành phố). Lúc đó vị trí vai trò của nam giới ở nông thôn trở nên quan trọng và qua điều tra khảo sát, người ta có thể phân biệt, phân loại những người di chuyển ở ạt từ nông thôn ra thành phố. Đầu tiên là những người chức sắc ở làng đi ra thành phố trước. Cư vị này nhường chức sắc cho người khác đi ra thành phố để kiếm cuộc công dễ chịu, sung túc hơn. Thứ đến là những người thợ thủ công và những người nông dân chỉ có chút ít ruộng đất và sản phẩm làm ra không đáng kể.

Cuộc ra đi ở ạt này có nhiều hậu quả về mặt xã hội. Sự ra đi của những bản nông tạo ra cho những chủ nông loại lớn và loại vừa ở lại có điều kiện có thể mua lại ruộng đất và ruộng đất tập trung vào một số chủ nông. Và như vậy đã diễn ra quá trình tái cấu trúc chế độ sở hữu ruộng đất vào những năm 1960 - 1970 ở Pháp.

Những tiểu nông còn lại phải làm thêm những nghề nghiệp khác (đa dạng hóa nghề nghiệp ở nông thôn) và có hiện tượng nông dân - công nhân ở Pháp (một phần làm nông nghiệp hoặc chồng làm nghề nông, vợ làm nghề khác).

Tình trạng người ra đi nhiều gây ra "sa mạc hoá nông thôn" lại thu hút mộ số người ở thành phố quay lại. Họ ra đi gây ra tình trạng đất đai không được canh tác liên tục. Nảy sinh ra vấn đề kinh tế nông thôn và vấn đề tái sản xuất để khai thác ở nông thôn.

Đến đầu thế kỷ 20, Pháp thực hiện chính sách công nghiệp hóa mở rộng. Việc nhập cư ở ạt của nông dân vào thành phố làm tăng thêm nhân công và các người thợ ở nhà máy. Đồng thời nó cũng tạo nên sự công nghiệp hóa trong nông nghiệp và có thể thành lập thêm một số Xí nghiệp ở nông thôn để hiện đại hóa nông nghiệp nhanh chóng. Đầu tiên là cơ giới hóa ngày càng tăng, việc thực hiện các công nghệ cao với các thành quả nghiên cứu về vấn đề nông nghiệp tạo ra sự hình thành nhanh chóng của những người nông dân công nghiệp.

Giữa những năm 1960 - 1970 là sự xuất hiện của năng suất cao. Về sản lượng nông nghiệp, nước Pháp đứng hàng thứ 2 trên thế giới. Hiện tượng này xã hội học nông thôn cần phải nghiên cứu phân tích về mặt lý thuyết biến đổi xã hội: Tại sao trước tình hình như vậy mà sản lượng nông nghiệp vẫn tăng. Mặc dù Pháp cũng tham khảo mô hình của Mỹ và lúc đó do nghiên cứu sự xuất hiện của lý thuyết Mác xít trong xã hội học nông thôn ở Pháp. Nó bác bỏ các lý thuyết khác và không tính đến tính chất riêng biệt đặc thù của Pháp. Tôi và nhiều đồng nghiệp của tôi chứng tỏ vấn đề này không liên quan đến công nghiệp hóa và vô sản hóa của nông dân. Chúng tôi nói đến vấn đề tái sản xuất của các gia đình nông dân. Sự tăng trưởng về nông nghiệp ở Pháp dựa trên cơ sở khai thác của hộ gia đình và cá nhân. Tôi sẽ nói tại sao sự khai thác có tính chất gia đình ấy là nền tảng của thành tựu đó ở Pháp. Tại sao trong những gia đình chỉ có 2 vợ chồng mà vẫn làm tốt? Có người cho rằng nông nghiệp tăng trưởng mạnh mẽ như vậy là do có hình thức khai thác lớn về mặt cộng đồng xã hội. Chúng tôi thì nói rằng cơ sở của nó là gia đình (cặp vợ - chồng) mà không cần có phương tiện gì to lớn Nếu

theo các nhà nông học và các nhà nghiên cứu khác thì gọi đó là một đơn vị có 2 người, hoặc là vợ - chồng hoặc là cha - con cùng làm việc trên mảnh đất của gia đình. Các con số thống kê cho thấy với sản xuất theo kiểu cặp như thế này thì cho năng suất khá và có tính chất kế tiếp theo thế hệ từ cha đến con. Vậy yếu tố gì giúp cho kiểu sản xuất này tốt và có sản phẩm tốt? Đó là chính sách về ruộng đất. Từ năm 1960 - 1962 có những đạo luật liên quan đến ruộng đất. Nó cho phép tái cấu trúc về sản xuất nông nghiệp ở Pháp. Cho phép hình thành các trang trại, qui mô một trang trại tùy theo vùng khoảng 50 - 100 ha, có nơi 300 - 400 ha.

Từ thế kỷ 19 đến thế kỷ 20 phần lớn nông dân là chủ ruộng đất của họ. Các năm 1960-1970 có những công đoàn viên nông nghiệp. Những người trẻ muốn hiện đại hóa sản xuất nông nghiệp, không mua ruộng đất mà thuê. Họ huy động vốn để hiện đại hóa: mua máy móc, phân bón, công nghệ.

Yếu tố thứ hai là việc kiểm soát tập trung các trang trại. Trong những năm 60 có các Hội tái cấu trúc lại đất đai ở Pháp. Họ tập trung các đất đai còn nhàn rỗi và tái phân phối cho những người nông dân trẻ còn lại ở đó muốn làm việc. Hội đó có 1/2 đại diện của chính quyền, 1/2 là của nông dân. Những năm 60 có thêm một đạo luật cấm tập trung đất đai để tránh tình trạng có chủ đất lớn quá và cấm những người không phải là nông dân đi mua ruộng đất nông nghiệp. Vào đầu thế kỷ 20 đất đai nông nghiệp rất manh mún (chia ra từng đoạn khoảng 10 ha và phân bố rải rác). Từ năm 1965 người ta bắt đầu điều chỉnh lại đất đai, hoán vị lại ruộng đất để thuận lợi cho công việc sản xuất. Cách làm như vậy tạo ra sức sản xuất lớn hơn (đi làm gàn, có thể sử dụng máy móc).

Yếu tố thứ ba để hiện đại hoá sản xuất ở gia đình có liên quan đến chính sách trợ giúp về tài chính. Nó tạo ra sự năng động của sản xuất nông nghiệp. Cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20 phần lớn nông dân ít có tiền và phương tiện để hiện đại hóa sản xuất nhưng họ tự tổ chức các cơ sở tín dụng tương trợ. Đến đầu thế kỷ 20 nó trở thành tiền thân của ngân hàng phát triển nông nghiệp. Có 2 hình thức giúp đỡ cho sản xuất nông nghiệp: Một là nó chỉ áp dụng lãi suất thấp cho những người nông dân vay để mua phương tiện sản xuất (phân bón, gia súc...), hai là liên hệ với chính quyền địa phương cho phép những thanh niên muốn ở lại định cư thì cấp tiền cho họ (những người này đã được đào tạo về nghề nông) sẽ giúp từng phần cho kế hoạch phát triển 5 năm chẳng hạn.

Một yếu tố khác là vấn đề huấn luyện về nghề nghiệp quản lý nông nghiệp và ứng dụng nghề nghiệp đó. Bắt đầu từ những năm 60, Bộ nông nghiệp qui định rằng những người muốn trở thành nông dân cũng phải được đào tạo theo bằng cấp. Hình thức học ở trường và đi thực tập ở nông thôn hoặc nước ngoài. Ngoài ra còn đào tạo kế toán, quản lý nông nghiệp và thậm chí cả tin học. Tóm lại làm cho người nông dân biết cách nâng cao sản lượng và sản phẩm thích ứng với thị trường trong nước và ngoài nước.

Tôi nói đến chính sách phát triển nông nghiệp ở Pháp vì ở Việt Nam có thể cũng quan tâm đến vấn đề này. Nhưng chính sách đó không thể hoàn toàn áp dụng ở tất cả các nước. Ở Pháp, sự phát triển nông nghiệp cũng có cả những mặt tiêu cực của nó. Hiện thời có cuộc chạy đua chuyên ngành hóa sản xuất (như ngũ cốc, mì...) theo hướng độc quyền một số mặt hàng nông phẩm. Theo phân tích của các nhà xã hội học thì xã hội học nông thôn như vậy là một xã hội song trùng (hai cấp độ) gồm một phía tập trung quyền lực vừa hành chính vừa kinh tế, gọi là kinh tế nông nghiệp năng động, phía khác là nền kinh tế được trợ giúp, phụ thuộc. Ở đó tính đoàn kết tương trợ truyền thống giữa những người nông dân bị phá vỡ, có lợi cho sự bảo hộ, bao cấp của nhà nước. Mô hình sản xuất như thế tạo ra sự phân biệt giữa hai loại: một loại có khả năng tự phát triển và loại khác là những người sản xuất nông nghiệp cần có sự trợ giúp. Vấn đề đó quyết định sự thành công hay thất bại của sản xuất. Sự phát triển như vậy không có lợi cho các loại tiểu nông, thành ra nó loại đi một phần sản xuất của lớp tiểu nông không có nhiều ruộng đất. Các nhà phân tích về kinh tế cho rằng hiện tượng đó là chậm trong phát triển kinh tế để giải thích giả thuyết về quá trình kết cục của tiểu nông và tiến trình của sức sản xuất. Điều đó giải quyết những vấn đề liên quan đến xã hội học nông thôn.

Sự tiến bộ chung của nông nghiệp dẫn đến một thời kỳ tăng trưởng tương đối của nền kinh tế. Từ năm 1955-1975 người ta gọi là những năm quang vinh của Pháp (nhất là từ năm 1970 toàn thế giới đi vào khủng hoảng chung, đặc biệt là khủng hoảng dầu lửa năm 1973). Người ta bắt đầu tính toán những hiệu quả trong sự phát triển tập trung hóa sản xuất và lựa chọn. Có một thiểu số các nông dân ở nông thôn đi vào bóc lột và phá hoại những ưu việt cộng đồng cũ và tái cấu trúc lại hình thức sản xuất và chuyên ngành hóa ngày càng tăng trong các

khu vực. Vào năm 1981, sau khi cánh tả lên cầm quyền, người ta thành lập một Hội đồng chung về phát triển nông thôn trong toàn quốc. Người ta đặt ra câu hỏi cho Hội đồng và có khoảng 10 nhà xã hội học cũng tham gia xem xét các vấn đề sau đây (trong khi tư vấn cho toàn quốc). Vấn đề thứ nhất do nông dân đặt ra: làm thế nào vừa thúc đẩy sản xuất nông nghiệp vừa thúc đẩy đông đảo số người sản xuất nông nghiệp phát triển sản xuất mà không loại trừ ra số đông tiểu nông, vẫn tạo thành những "ngôi sao" trong nông nghiệp. Vấn đề thứ hai, các cơ chế kinh tế ban hành ra chưa đủ để giải thích cho những mất mát của vấn đề tiến bộ. Từ năm 1980, các thành quả thu được không phải hoàn toàn tích cực. Có các cơ chế liên quan đến văn hóa và các cơ chế tham gia vào tính chất loại hình. Các nhà sản xuất nông nghiệp muốn đưa tiến bộ của kỹ thuật công nghệ vào sự phát triển sản xuất. Họ mong muốn đào tạo và phổ cập nghề nghiệp để nâng trình độ hiểu biết nông nghiệp trong toàn quốc. Đó là trung tâm của phát triển nông nghiệp.

Khái niệm phát triển nông nghiệp không chỉ đơn thuần liên quan đến không gian mà liên quan đến cả tính thời gian, các nhà sản xuất nông nghiệp và nghiên cứu nông nghiệp nêu cả hiện tại, tương lai, quá khứ và nhịp độ phát triển.

Năm 1980 đã có một kiến nghị với nhà nước về chính sách phát triển nông nghiệp mới, là một mô hình phát triển thúc đẩy sản xuất từ ngoại sinh chuyển thành nội sinh, từ tính chất khu vực chuyển sang tính chất tổng hợp toàn diện (các yếu tố văn hóa, xã hội ...), làm cho từng khu vực phát triển độc lập và toàn diện các yếu tố. Để tạo ra sự năng động cho các nhóm xã hội ở khu vực có thể khai thác hết tài nguyên, người ta không chỉ sa vào công nghiệp sản xuất mà phát huy cả tính đoàn kết. Họ có thể tập hợp lại tất cả các mối quan hệ (thân thuộc, láng giềng v.v...) và huy động các mối quan hệ này vào sản xuất.

Chúng tôi đã tiến hành điều tra các tầng lớp nông dân có quyền lực nhất định trong khu vực đó (những người nghèo bị loại trừ). Sự phát triển bản địa có tính chất lãnh thổ, nhiều khi tạo ra sự khép kín của khu vực. Vì vậy phải chọn lựa sự phát triển nông nghiệp hài hoà. Ta phải có ưu đãi cả bề dọc và bề ngang. Phải có hợp đồng giữa Nhà nước - khu vực - những người sản xuất. Tất cả những "diễn viên xã hội" đó có mối quan hệ ra sao? Đừng quá cục bộ nhưng không qua tập trung. Tóm lại nhiệm vụ của nhà xã hội học rất quan trọng. Phải điều hòa được các vai trò của các nhóm xã hội từ chính quyền Nhà nước đến đại diện khu vực và người sản xuất. Đó là vai trò của các gia đình hạng trung và chính sách phát triển nông nghiệp ở Pháp; Nó liên quan đến cả chiến lược về chính sách xã hội, các khả năng về sản xuất và tái sản xuất của các gia đình. Làm thế nào để hoàn chỉnh thêm làm cho sản xuất của các gia đình nông dân đó tồn tại. Gia đình nông dân Pháp có 3 - 4 người con. Thường thường người thừa kế tài sản là con trai cả, nhưng từ năm 1950 - 1960 thì người thừa kế là người nào giỏi sản xuất và người ta giáo dục con cái chỉ thừa kế, không được bán hoặc phân tán tài sản mà phải phát triển. Sự tái sản xuất nông nghiệp đi từ cha đến con, cha truyền con nối sử dụng đất đai. Từ năm 1970 chính phủ có đạo luật cho phép tài sản là của những người con trong gia đình, nhưng đất đai là do một người sản xuất.

Một chính sách khác để tập trung tái sản xuất nông nghiệp là chiến lược nhiều ngành nghề. Trong các gia đình như vậy có thể chồng làm nông nghiệp, vợ làm nghề khác hoặc cha làm nông nghiệp, con làm nghề khác.

Điểm thứ ba: người nông dân tự tổ chức sản xuất ra sao? Thường thường người ta quan niệm nông dân là có tư tưởng cá nhân chủ nghĩa, nhưng qua điều tra có thể nói rằng trình độ tổ chức của người nông dân rất đặc biệt. Phong trào hợp tác hoá là kết quả của tiến trình công nghiệp hoá ở Pháp. Không phải là phong trào do nhà nước đề ra. Đó là sáng kiến của những người sản xuất nông nghiệp đáp ứng yêu cầu của công nghiệp hóa. Hợp tác xã nông nghiệp đầu tiên ở Pháp được thành lập năm 1893 (vào thời kỳ khủng hoảng của thế giới). Lúc đầu nó có tính chất địa phương, sau thành khu vực, tiến tới quốc gia rồi biến thành có tính quốc tế. Năm 1930 có 4/5 tỷ lệ thành viên của một hoặc nhiều hợp tác xã. 70% hợp tác xã này nắm được ruộng đất và 60% thị trường vang (rượu vang) và 50% thị trường sữa. Phong trào hợp tác hóa không phải là bắt buộc mà là mối liên hệ giữa nông dân và thị trường trong nước và quốc tế. Đây là sự tiếp tục kiểu sản xuất của gia đình. Bên cạnh các hợp tác xã, những người sản xuất nông nghiệp được đào tạo và có trình độ tổ chức hình thức làm việc tập thể (xã hội hóa) những nhóm về sản xuất nông nghiệp chung. Những nhóm này là tự nguyện. Một gia đình có thể liên kết với một nhóm gia đình khác cày cấy, sử dụng máy móc chung và lợi tức thu được phân chia hợp lý. Có một đạo luật cho phép làm ăn chung như vậy. Nhưng số lợi tức không được quá số phần trăm qui định. Qua nghiên cứu

khảo sát, người ta thấy rằng nếu so sánh vấn đề sản xuất theo kiểu gia đình đơn thuần với sản xuất theo kiểu gia đình liên kết chung thì sản lượng của kiểu liên kết cao hơn. Về mặt pháp lý đó không phải là sự liên kết giữa các gia đình có họ hàng thân thuộc mà là tất cả các gia đình láng giềng.

Năm 1960 - 1964 sự khai thác nông nghiệp thực hiện giữa các láng giềng với nhau và sau đó tạo ra nhóm liên kết cả về họ hàng. Thứ hai là các động tác sử dụng máy móc chung. Hợp tác xã này mua một máy kéo có thể sử dụng luân phiên cho 10 - 15 gia đình. Họ có thể tiết kiệm tiền và sử dụng tối đa hiệu suất của máy móc. Họ có thể mua nhiều loại máy móc khác nhau. Bản thân người sản xuất có thể tổ chức tốt hơn. Do đó nông nghiệp trở thành một ngành mũi nhọn trong nền kinh tế quốc dân. Mặc dù chỉ có 7% nông dân nhưng sản lượng ngày càng tăng. Và đã xảy ra tình trạng người nông dân sản xuất nhiều sản phẩm nhưng không tiêu thụ được hết. Có hai cách hoặc là phải giảm bớt số người sản xuất nông nghiệp, hoặc là nếu sản xuất thừa nhiều quá thì phải bồi thường.

Năm 1960 - 1962 có những chính sách tách biệt nông dân với các tầng lớp khác. Về vấn đề xã hội, văn hóa, dân cư và những người nông dân lúc đó cũng chưa được đào tạo chuyên môn hóa. Họ hoàn toàn hòa nhập với một xã hội chung. Họ ở vào hạng mức trung lưu. Người ta muốn sản xuất nông nghiệp ngày càng tăng tiến. Người ta thúc đẩy bằng nhiều cách: giáo dục văn hóa ở trường học, giáo dục bằng phương tiện thông tin đại chúng ... Vấn đề đặt ra là: Làm thế nào giảm bớt số lượng nông dân? Làm thế nào hướng nông nghiệp thành một nghề sản xuất có tính chất công nghiệp? Làm thế nào số còn lại được đào tạo chuyên môn hóa để trở thành tầng lớp trung lưu ở Pháp?

Hơn 40 năm từ năm 1950 đến năm 1991, người ta thấy sự tham gia ngày càng đông đảo của các tập thể nông dân vào xã hội công nghiệp của Pháp. Vấn đề này gồm cả bộ máy xã hội nói chung và cả việc tập thể hóa. Theo tôi đây không phải là một hiện tượng thông thường của vấn đề đồng nhất hóa. Tức là mỗi tập thể nông thôn vẫn duy trì bản sắc của họ chứ không đồng hóa với xã hội chung và chỉ có sự điều chỉnh giữa xã hội chung và tập thể người nông dân. Tiến trình công nghiệp hóa và các tập thể nông dân đều có đóng góp vào sự phát triển chung của xã hội. Hiện nay chúng ta đang đứng trước một phong trào kép. Một bên là sự đồng nhất hoá lối sống, một bên là sự đa dạng hóa lớn có tính chất khu vực, sự đa dạng hóa các tầng lớp. Các tầng lớp của xã hội tham gia vào sự cấu tạo hóa và sự tương tác với xã hội. Người nông dân là cơ sở nền tảng của tập thể ở khu vực, gây nên sự khác biệt ở lãnh thổ. Một trong những xã hội đang có xu hướng đồng nhất hóa thì người ta vẫn giữ sự khác biệt đa dạng có tính chất lãnh thổ, khu vực mà vẫn giữ nguyên bản chất của tầng lớp. Nước Pháp từ lịch sử đa số là nông dân chuyển sang một xã hội dần dần ít nông dân và có thể không còn nông dân. Trong tâm trạng của mỗi con người vẫn nhớ lại quá khứ nông dân của mình. Đó là đối tượng mà chúng tôi nghiên cứu xã hội học nông thôn ở Pháp.

NGUYỄN THỊ VĂN
(lược ghi)